PHẦN I – THỰC TRẠNG CHUNG VỀ HỢP TÁC XÃ/THÀNH VIÊN

**1. Đặc điểm của HTX và tác động đến chuyển đổi số**

Theo kết quả khảo sát, phần lớn các Hợp tác xã (HTX) tại Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức trong quá trình chuyển đổi số. Nguyên nhân chủ yếu bắt nguồn từ đặc điểm nội tại của các HTX như kinh nghiệm hoạt động, lĩnh vực kinh doanh truyền thống, quy mô vốn nhỏ, cơ cấu lao động già hóa và mức thu nhập trung bình thấp. Những yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiếp cận, ứng dụng và phát triển các giải pháp số trong sản xuất và kinh doanh.

Xét về kinh nghiệm hoạt động, gần 60% số HTX được khảo sát đã hoạt động trên 5 năm, trong đó nhóm từ 5 đến 10 năm chiếm 38,6% – đây là lực lượng chủ lực có tiềm năng chuyển đổi tốt hơn nhờ sự ổn định trong vận hành. Tuy nhiên, có đến 40% HTX còn khá non trẻ (dưới 5 năm tuổi), đang trong giai đoạn xây dựng nền tảng kinh doanh. Đáng chú ý, nhóm mới thành lập dưới 3 năm chiếm đến 18.2%, phản ánh làn sóng thành lập HTX mới đang diễn ra nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, song các đơn vị này cũng dễ bị tổn thương về nguồn lực và thiếu kinh nghiệm trong tiếp cận công nghệ.

Về lĩnh vực hoạt động, gần 60% HTX tham gia khảo sát hoạt động trong nông nghiệp – lĩnh vực truyền thống vốn có mức độ ứng dụng công nghệ chưa cao. Đây là một rào cản lớn trong tiến trình chuyển đổi số, tuy nhiên cũng là cơ hội nếu được định hướng đúng vì nhóm HTX này gắn chặt với thế mạnh đặc thù vùng miền và có vai trò then chốt trong phát triển kinh tế nông thôn. Ngoài ra, 52% HTX đã bước đầu tham gia liên kết tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm, trong khi 47,7% cung cấp các dịch vụ nông nghiệp hỗ trợ sản xuất như làm đất, thu hoạch – phản ánh tiềm năng mở rộng mô hình HTX dịch vụ tích hợp.

Về tổng vốn, 93,2% HTX có quy mô vốn dưới 5 tỷ đồng – trong đó 43,2% có vốn dưới 1 tỷ và 50% từ 1 đến 5 tỷ. Năng lực tài chính hạn chế khiến các HTX không có đủ nguồn lực đầu tư công nghệ, phần mềm quản lý hay cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho số hóa. Chỉ có 6,8% HTX có vốn trên 5 tỷ đồng, cho thấy tỷ lệ HTX có tiềm lực đầu tư bài bản vào chuyển đổi số còn rất hạn chế. Trong khi đó, chi phí để triển khai công nghệ số – kể cả ở mức cơ bản như hệ thống kế toán điện tử, phần mềm quản lý sản xuất, hay xây dựng kênh bán hàng trực tuyến – đều vượt ngoài khả năng của đa số HTX hiện nay.

Một thách thức lớn khác là cơ cấu lao động. Có tới 77,3% HTX có tỷ lệ lao động trẻ (dưới 35 tuổi) dưới 30%. Điều này phản ánh xu hướng già hóa lao động trong HTX – lực lượng trung niên và lớn tuổi chiếm ưu thế, vốn ít tiếp xúc và khó thích nghi với công nghệ mới. Việc thiếu hụt lao động trẻ cũng làm giảm khả năng tiếp cận, vận hành và duy trì các giải pháp số trong thực tế. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả áp dụng chuyển đổi số và làm chậm tiến trình hiện đại hóa mô hình HTX.

Về thu nhập, 77,2% HTX có mức thu nhập sau thuế bình quân dưới 5 triệu đồng/người/tháng. Trong đó, 22,7% HTX có thu nhập dưới 1 triệu đồng, và 13,6% HTX không có lợi nhuận sau thuế. Mức thu nhập thấp không chỉ hạn chế khả năng tái đầu tư mà còn làm giảm động lực triển khai các giải pháp công nghệ. Các HTX trong tình trạng thua lỗ khó lòng tiếp cận các công cụ quản lý hiện đại hoặc tuyển dụng được nhân sự chất lượng phục vụ chuyển đổi số.

Về mức độ chuyển đổi số, chỉ 13,6% HTX cho biết đã hoàn tất quá trình chuyển đổi, trong khi 50% đang trong giai đoạn triển khai và 36,4% chưa thực hiện. Điều này phản ánh thực tế rằng phần lớn HTX vẫn đang ở mức “bắt đầu nhận thức”, chưa có kế hoạch rõ ràng, và rất ít đơn vị đạt được mức độ áp dụng công nghệ đồng bộ. Những rào cản chính bao gồm: thiếu nhận thức, thiếu vốn, thiếu kỹ năng công nghệ và thiếu chiến lược cụ thể.

**2. Những khó khăn, thách thức trong hoạt động kinh doanh hiện tại của các HTX Việt Nam**

Bên cạnh các đặc điểm nội tại, khảo sát cũng chỉ ra 5 nhóm khó khăn lớn trong hoạt động kinh doanh của HTX hiện nay: tài chính, hạ tầng công nghệ, tiếp cận thị trường, năng lực quản lý, và chiến lược phát triển. Cụ thể, 61,4% HTX gặp khó khăn về tài chính, chủ yếu do không tiếp cận được vốn vay ngân hàng (78% không đủ tài sản thế chấp), thiếu nhân sự tài chính chuyên môn (70%), và hạn chế năng lực hợp tác với doanh nghiệp lớn. Hơn 52% HTX thiếu hạ tầng như kho bảo quản, máy móc hiện đại và công cụ tự động hóa. Về thị trường, 50% HTX không có chiến lược marketing hiệu quả, thiếu dữ liệu thị trường và không có đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp. Quản lý HTX cũng là điểm yếu khi 25% HTX thiếu năng lực hoạch định, tuyển dụng nhân sự chất lượng và kỹ năng lãnh đạo. Ngoài ra, 22,7% HTX chưa có chiến lược kinh doanh rõ ràng, chủ yếu do thiếu kỹ năng lập kế hoạch và tầm nhìn chiến lược dài hạn.

Tổng thể, bức tranh chung cho thấy các HTX Việt Nam hiện đang trong giai đoạn đầu của hành trình chuyển đổi số, đối mặt với nhiều thách thức từ bên trong và bên ngoài. Để cải thiện, cần có chính sách hỗ trợ đồng bộ về tài chính, đào tạo, công nghệ và định hướng chiến lược, đồng thời trao quyền nhiều hơn cho lực lượng lao động trẻ trong vai trò đầu tàu số hóa HTX.

**PHẦN II. KHOẢNG TRỐNG TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ SỰ THIẾU HỤT KỸ NĂNG CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA HTX VÀ THANH NIÊN TRONG HTX**

Phần II của báo cáo khảo sát YOUCOOL tập trung vào việc làm rõ những rào cản trong quá trình chuyển đổi số (CĐS) của các Hợp tác xã (HTX) Việt Nam, đặc biệt là các khoảng trống về hạ tầng, tài chính, nhân lực, chiến lược và khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ. Ngoài ra, phần này còn nhấn mạnh vai trò, thực trạng kỹ năng và nhu cầu đào tạo của thanh niên – lực lượng chủ chốt trong việc dẫn dắt quá trình số hóa.

1. Thách thức chuyển đổi số của các HTX Việt Nam

Theo khảo sát, đa phần HTX đều gặp nhiều rào cản khi triển khai CĐS. Trong đó, vấn đề tài chính được nhấn mạnh là khó khăn lớn nhất (68,2%), tiếp theo là cơ sở hạ tầng công nghệ (63,6%), nhân lực và năng lực quản lý (50%), thiếu chiến lược bài bản (50%), và cuối cùng là khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ (47,7%). Điều này cho thấy rằng phần lớn các HTX đang thiếu nguồn lực đồng bộ để có thể triển khai chuyển đổi số một cách hiệu quả.

Về cơ sở hạ tầng công nghệ, 86% HTX đang sử dụng phần mềm không phù hợp với mô hình tổ chức của mình. Gần 70% dữ liệu nội bộ chưa được số hóa, hoặc bị phân mảnh, dẫn đến khó quản lý và ra quyết định. Hơn một nửa HTX không có hệ thống mạng nội bộ (LAN/WAN) hoặc không đảm bảo kết nối mạng ổn định – đặc biệt là ở khu vực nông thôn. Các thiết bị công nghệ cơ bản như máy tính, máy chủ cũng còn rất hạn chế, cản trở nghiêm trọng quá trình ứng dụng phần mềm và công cụ số.

Tài chính tiếp tục là rào cản mang tính hệ thống. Có đến 83,3% HTX phản ánh chi phí đầu tư ban đầu quá cao, trong khi 73,3% HTX thiếu thông tin về các chương trình hỗ trợ tài chính. Việc thiếu nhân lực kỹ thuật, phần mềm tích hợp, và chi phí vận hành công nghệ khiến 66,7% HTX gặp khó khăn trong đào tạo đội ngũ triển khai và vận hành công nghệ số.

Nhân lực và năng lực quản lý cũng là một điểm yếu. 81,8% HTX phản ánh rằng thành viên và nhân viên chưa nhận thức rõ vai trò của công nghệ, trong khi tỷ lệ tương tự chưa từng được đào tạo bài bản về ERP, CRM, IoT hay các công nghệ dữ liệu lớn. 72,7% thiếu kiến thức để triển khai thực tế, và hơn 68% chưa thành thạo kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản. Đáng chú ý, một tỷ lệ không nhỏ lãnh đạo HTX lớn tuổi (22,7%) ngại thay đổi và không sẵn sàng áp dụng công nghệ mới.

Chiến lược chuyển đổi số cũng là một điểm yếu. Một nửa số HTX chưa tích hợp số hóa vào chiến lược sản xuất – kinh doanh. 68,2% nhân sự thiếu kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản. Hơn nữa, một số HTX đặt ra mục tiêu không sát với nhu cầu thực tế hoặc xây dựng kế hoạch đầu tư phi thực tiễn, gây ra sự thiếu hiệu quả trong ứng dụng công nghệ.

Cuối cùng, việc tiếp cận chính sách và hỗ trợ từ Chính phủ/tổ chức quốc tế vẫn còn nhiều rào cản. Gần 71.4% HTX không nắm rõ thông tin chính sách, 61.9% gặp khó trong việc hoàn thiện hồ sơ để xin hỗ trợ, và một nửa phản ánh thủ tục hành chính phức tạp.

Tuy vậy, các HTX vẫn thể hiện nhu cầu rõ rệt về hỗ trợ. Cụ thể, 79,5% mong muốn được hỗ trợ kinh phí đầu tư hạ tầng công nghệ; 75% cần được cung cấp thiết bị, 68,2% cần phần mềm quản lý tích hợp. Ngoài ra, 75% mong muốn được đào tạo kỹ năng công nghệ, và 56,8% cần hỗ trợ thiết lập nền tảng bán hàng trực tuyến.

2. Vai trò và thực trạng kỹ năng chuyển đổi số của thanh niên HTX

Thanh niên được kỳ vọng là lực lượng dẫn đầu trong công cuộc CĐS của HTX. Khảo sát cho thấy 81,4% thanh niên tin rằng mình có thể hỗ trợ HTX trong ứng dụng công nghệ; 54% có thể đóng góp ý tưởng sáng tạo; 50,4% có thể hướng dẫn thành viên khác; và 46,9% có khả năng kết nối HTX với doanh nghiệp công nghệ. Tuy nhiên, bên cạnh tiềm năng đó, thanh niên vẫn đang gặp nhiều rào cản trong thực tế.

Khoảng 74,6% thanh niên thiếu công cụ triển khai CĐS, 63,2% thiếu kỹ năng hoặc kiến thức, và 46,5% gặp khó trong thích nghi với công nghệ mới. Ngoài ra, gần một nửa gặp khó trong kết nối đối tác công nghệ và hơn 27% không nhận được sự ủng hộ từ các thành viên khác trong HTX. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc đào tạo, cung cấp công cụ và khuyến khích sự hợp tác liên thế hệ.

Về kiến thức công nghệ, 59,6% thanh niên tự đánh giá yếu ở kỹ năng phân tích dữ liệu, 46,5% yếu ở kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý (ERP), và 44,7% chưa theo kịp các xu hướng công nghệ mới như AI, IoT, cloud computing. Các kỹ năng cơ bản như sử dụng tin học văn phòng, làm việc nhóm online, tạo và chỉnh sửa tài liệu số cũng còn yếu.

Về kỹ năng phân tích và ra quyết định, hơn 37% thanh niên cho biết gặp khó khăn trong việc sử dụng dữ liệu để ra quyết định; 34,2% yếu trong việc thu thập và phân tích dữ liệu; và 32,3% không có kỹ năng nhận biết và giải quyết vấn đề trong môi trường số hóa.

Ngoài ra, kỹ năng giao tiếp và làm việc số cũng là một điểm cần cải thiện. 37,7% thanh niên cho biết họ không biết cách trình bày ý tưởng rõ ràng trên nền tảng số; 34,3% gặp khó trong thích nghi môi trường số; và 27,2% yếu trong làm việc nhóm trực tuyến.

Về khả năng triển khai thực tế CĐS, 34,2% không biết cách ứng dụng công nghệ để tối ưu hóa quy trình làm việc, và 31,6% không linh hoạt trong chuyển đổi từ mô hình truyền thống sang ứng dụng số.

Nhìn chung, thanh niên trong HTX Việt Nam còn nhiều hạn chế trong các kỹ năng chuyển đổi số, từ ứng dụng công nghệ, phân tích dữ liệu, giao tiếp số đến triển khai số hóa trong vận hành. Để thúc đẩy sự phát triển bền vững của HTX trong nền kinh tế số, cần đẩy mạnh đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật và nâng cao năng lực số cho thanh niên, giúp họ trở thành lực lượng tiên phong trong quá trình chuyển đổi số của HTX Việt Nam.

3. Nhu cầu đào tạo chuyển đổi số của thanh niên HTX

Thanh niên trong các HTX Việt Nam hiện đang thiếu hụt nghiêm trọng về kỹ năng và kiến thức chuyển đổi số, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả ứng dụng công nghệ. Gần 60% thiếu kỹ năng phân tích dữ liệu, gần 47% gặp khó với phần mềm quản lý như ERP, và hơn 44% chưa theo kịp các công nghệ hiện đại như AI hay IoT. Ngoài ra, kỹ năng ra quyết định dựa trên dữ liệu, làm việc nhóm trực tuyến, trình bày ý tưởng trên nền tảng số và triển khai quy trình số hóa đều còn hạn chế. Dù vậy, vẫn có hơn 37% thanh niên thể hiện tiềm năng thích nghi nếu được hỗ trợ. Khảo sát cũng cho thấy nhu cầu đào tạo rất cao, với các khóa học được quan tâm gồm: ứng dụng công nghệ trong quản lý HTX (63,2%), thương mại điện tử (57%), phân tích dữ liệu (53,5%), giao tiếp số (44,7%) và các nội dung nâng cao như lãnh đạo chuyển đổi số, đánh giá hiệu quả, an toàn thông tin. Đây là cơ sở quan trọng để thiết kế chương trình đào tạo phù hợp, nâng cao năng lực số cho lực lượng trẻ.

Phần II của báo cáo cho thấy các HTX đang thiếu đồng bộ cả về tài chính, công nghệ, chiến lược và nhân lực – trong đó, thanh niên tuy có tiềm năng nhưng chưa đủ kỹ năng để dẫn dắt quá trình CĐS. Để HTX phát triển bền vững, cần có sự vào cuộc đồng bộ từ Chính phủ, tổ chức hỗ trợ, doanh nghiệp công nghệ và chính nội bộ HTX – đặc biệt là đầu tư đúng mức vào đào tạo và trao quyền cho lực lượng trẻ.

**PHẦN III - KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Phần III của báo cáo tập trung đề xuất giải pháp nhằm giải quyết các khoảng trống và thách thức trong quá trình chuyển đổi số của các hợp tác xã (HTX) tại Việt Nam, với mục tiêu thúc đẩy phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của HTX trong nền kinh tế số. Các đề xuất bao gồm: lấp đầy rào cản về tài chính, nâng cấp hạ tầng công nghệ, cải thiện năng lực nhân sự, xây dựng chiến lược bài bản, hỗ trợ tiếp cận chính sách và phát triển năng lực số cho thanh niên – lực lượng nòng cốt trong chuyển đổi số.

1. Giải pháp lấp đầy khoảng trống trong chuyển đổi số HTX

Hạn chế về tài chính: Phần lớn HTX gặp khó khăn về nguồn vốn đầu tư cho công nghệ do chi phí ban đầu cao và thủ tục vay vốn phức tạp. Giải pháp đề xuất gồm: thiết lập các chương trình hỗ trợ tài chính dài hạn từ chính phủ, đơn giản hóa thủ tục vay, kết nối HTX với các nguồn vốn tư nhân và quốc tế.

Hạ tầng công nghệ: Nhiều HTX chưa được trang bị thiết bị công nghệ phù hợp, thiếu phần mềm quản lý chuyên dụng, dữ liệu chưa được số hóa và kết nối mạng không ổn định. Kiến nghị hỗ trợ nâng cấp thiết bị CNTT, ổn định kết nối mạng internet, số hóa dữ liệu nội bộ, xây dựng phần mềm quản lý phù hợp với từng loại hình HTX và mở rộng hạ tầng viễn thông tại khu vực nông thôn.

Năng lực nhân sự và quản lý: Đa số HTX thiếu kỹ năng công nghệ, đội ngũ quản lý chưa nhận thức rõ về tầm quan trọng của CĐS. Giải pháp là tổ chức đào tạo chuyên sâu về công nghệ số (ERP, CRM, IoT, Big Data), hỗ trợ tuyển dụng chuyên gia công nghệ, thiết kế chương trình thực hành phù hợp với đặc thù từng HTX và nâng cao nhận thức lãnh đạo.

Chiến lược CĐS chưa bài bản: Nhiều HTX triển khai công nghệ một cách rời rạc, thiếu mục tiêu và kế hoạch rõ ràng. Cần hướng dẫn xây dựng chiến lược CĐS gắn với hoạt động kinh doanh, xác định công nghệ phù hợp, chia sẻ mô hình thành công và cung cấp tư vấn chiến lược theo ngành nghề cụ thể.

Tiếp cận chính sách hỗ trợ: Gần một nửa HTX gặp khó khăn khi tiếp cận hỗ trợ từ chính phủ và tổ chức quốc tế. Giải pháp là xây dựng cổng thông tin tập trung, đơn giản hóa thủ tục đăng ký, cung cấp dịch vụ tư vấn hoàn thiện hồ sơ, kết nối HTX với tổ chức hỗ trợ và tạo nhóm hỗ trợ chuyên biệt.

2. Giải pháp phát triển kỹ năng chuyển đổi số cho thanh niên trong HTX

Kỹ năng công nghệ: Thanh niên trong HTX hiện thiếu kỹ năng ứng dụng công nghệ vào quản lý và sản xuất. Giải pháp là tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về phân tích dữ liệu, phần mềm quản lý và tạo cơ hội thực hành qua chương trình thực tập. Đồng thời, cần xây dựng mạng lưới hỗ trợ công nghệ giữa các HTX để chia sẻ kinh nghiệm và thúc đẩy chuyển đổi số hiệu quả.

Kỹ năng phân tích dữ liệu và ra quyết định: Thanh niên HTX hiện thiếu kỹ năng phân tích dữ liệu và ra quyết định dựa trên dữ liệu, với hơn 1/3 tự đánh giá năng lực ở mức kém. Cần tổ chức các khóa đào tạo về phân tích, trực quan hóa dữ liệu và AI/Big Data, đồng thời hỗ trợ HTX xây dựng hệ thống thu thập, phân tích dữ liệu theo thời gian thực. Việc hợp tác với các tổ chức chuyên môn cũng giúp HTX ứng dụng hiệu quả khoa học dữ liệu vào sản xuất và kinh doanh.

Kỹ năng giao tiếp số: Triển khai chương trình đào tạo về làm việc trực tuyến, giao tiếp qua Zoom/Teams/Google meet, tổ chức dự án số liên HTX, kết hợp các nhóm hỗ trợ và chương trình mentoring để hỗ trợ toàn diện, nâng cao kỹ năng làm việc từ xa.

Lãnh đạo và quản lý CĐS: Tổ chức lớp đào tạo về lãnh đạo CĐS cho thanh niên, xây dựng mô hình “Lãnh đạo số trẻ”, tạo điều kiện tham gia dự án CĐS thực tế và hỗ trợ thanh niên chủ động dẫn dắt hoạt động đổi mới.

Khả năng triển khai số hóa: Gần một phần ba thanh niên HTX gặp khó khăn khi chuyển từ mô hình truyền thống sang ứng dụng công nghệ. Để khắc phục, cần hỗ trợ họ tham gia các chương trình thực tế về chuyển đổi số, xây dựng tài liệu hướng dẫn phù hợp với từng HTX, đồng thời hợp tác với tổ chức công nghệ để triển khai dự án thử nghiệm, giúp tiếp cận và đánh giá hiệu quả công nghệ mới.

3. Truyền thông và đào tạo nâng cao nhận thức

Tổ chức hội thảo địa phương, phát động chiến dịch truyền thông về lợi ích CĐS, xây dựng tài liệu hướng dẫn đơn giản và dễ tiếp cận. Tổ chức khóa đào tạo phân tầng theo đối tượng: cán bộ quản lý, thành viên sản xuất và chuyên viên kỹ thuật với nội dung phù hợp từng vai trò.

Các khóa học tiêu biểu được đề xuất:

- Ứng dụng Công nghệ số trong Quản lý và Sản xuất

- Cơ bản về Phân tích Dữ liệu

- Nâng cao về Trực quan hóa Dữ liệu và Ra Quyết định Dựa trên Dữ liệu

- Ứng dụng AI/Big Data trong HTX

- Lãnh Đạo Chuyển Đổi Số

Để thúc đẩy chuyển đổi số, cần hỗ trợ HTX xây dựng hạ tầng phần mềm thu thập dữ liệu theo thời gian thực. Trước tiên, cần khảo sát nhu cầu cụ thể của từng nhóm ngành để thiết kế phần mềm phù hợp, ví dụ HTX nông nghiệp cần quản lý mùa vụ, HTX vận tải cần điều phối phương tiện. Đồng thời, nên tích hợp công nghệ như IoT, AI, Big Data để tối ưu hóa hiệu quả và ra quyết định. Bảo mật dữ liệu cũng là yếu tố quan trọng, cần có biện pháp kỹ thuật và tuân thủ quy định pháp lý.

Bên cạnh đó, việc liên kết với các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp công nghệ sẽ giúp nâng cao năng lực cho HTX. Các chương trình hợp tác cần tập trung vào đào tạo thực tiễn, cập nhật kiến thức công nghệ mới như blockchain, điện toán đám mây, an ninh mạng.

Ngoài ra, xây dựng chương trình mentoring với các mentor có kinh nghiệm thực tế là giải pháp dài hạn. Hình thức hướng dẫn cần linh hoạt (trực tiếp hoặc trực tuyến) và được đánh giá định kỳ để đảm bảo hiệu quả. Những giải pháp này sẽ giúp HTX nâng cao năng lực công nghệ, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình chuyển đổi số.

4. Chiến lược tổng thể thúc đẩy CĐS HTX Việt Nam

Chiến lược: Kết hợp 3 giải pháp trụ cột chính:

* Liên minh là Mỏ neo Chiến lược và Đơn vị Hỗ trợ tầm nhìn
* Khóa đào tạo AI như một người bạn đồng hành chuyển đổi số cho các tổ chức HTX và cá nhân (thành viên)
* Bộ công cụ và cơ sở hạ tầng hỗ trợ.

Mục tiêu chính là đẩy nhanh quá trình số hóa HTX thông qua sự phối hợp giữa Liên minh HTX Việt Nam (VCA), Halieus và các đối tác, tận dụng sức mạnh của công nghệ AI, tài nguyên mã nguồn mở và đào tạo thực tiễn. Chiến lược đề xuất xây dựng một nền tảng công nghệ dùng chung, hỗ trợ dữ liệu theo thời gian thực, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận, chia sẻ và sử dụng công nghệ.

Về kinh tế và vận hành , chiến lược giúp HTX giảm chi phí chuyển đổi, tránh phụ thuộc nhà cung cấp, tiết kiệm nhân lực, đồng thời mở ra mô hình dịch vụ công nghệ địa phương và kết nối HTX với các dịch vụ số. Việc tiêu chuẩn hóa công cụ như kiểm kê, đào tạo, báo cáo sẽ nâng cao hiệu quả hoạt động của cả chuỗi giá trị HTX.

Định hướng chiến lượcbao gồm đào tạo lồng ghép AI, sử dụng các “Đại sứ số” là sinh viên hỗ trợ HTX, cùng với hệ thống đào tạo hướng thực hành và hợp tác. AI đóng vai trò là người bạn đồng hành số: từ chatbot đơn giản đến các công cụ tự động hóa không cần lập trình, và cuối cùng là các tác nhân AI có thể tương tác nhằm tăng khả năng phân tích, ra quyết định, hỗ trợ kỹ thuật thời gian thực.

Nội dung chi tiết của chiến lược

* Liên minh là mỏ neo chiến lược

Liên minh Hợp tác xã Việt Nam (VCA) và các đối tác dự án được xác định là lực lượng nòng cốt trong vai trò mỏ neo chiến lược và đơn vị hỗ trợ tầm nhìn cho chuyển đổi số HTX. Với lợi thế về mạng lưới và chuyên môn, Liên minh sẽ dẫn dắt việc xây dựng tầm nhìn, định hướng và thiết lập lộ trình chuyển đổi số chung. Các hành động đầu tiên bao gồm lập bản đồ nội bộ HTX, phát triển chiến lược ngành theo bối cảnh thực tế, xác định công nghệ phù hợp, công cụ mã nguồn mở, và xây dựng chỉ số KPI. Bên cạnh đó, Liên minh sẽ điều phối việc thu thập tri thức, triển khai các khóa đào tạo thử nghiệm và hỗ trợ địa phương hóa hoạt động triển khai. Trong trung – dài hạn, Liên minh tập trung phát triển các công cụ số quốc gia, chiến lược AI hỗ trợ toàn diện, vận hành trung tâm tri thức mở và định hình các chính sách hỗ trợ phù hợp với HTX. Đầu ra kỳ vọng bao gồm: nền tảng tri thức tập trung, chương trình đào tạo cốt lõi, lộ trình số hóa liên kết, và mạng lưới đối tác chiến lược. Đây là bước đi cần thiết để HTX chuyển đổi số hiệu quả, bền vững và có khả năng mở rộng toàn quốc.

* AI là người bạn đồng hành số

Chiến lược tích hợp AI như một “người bạn đồng hành” chuyển đổi số cho các HTX, cá nhân và liên minh được đề xuất với ba lớp triển khai: ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Trong ngắn hạn, AI được phát triển dưới dạng chatbot hỗ trợ cá nhân hóa học tập, hướng dẫn lộ trình và mô phỏng thực hành cho người học, đồng thời đề xuất lộ trình số hóa cho HTX. Trong trung hạn, AI được ứng dụng để tự động hóa các tác vụ lặp lại như tạo hóa đơn, tổng hợp biên bản họp hay cảnh báo tồn kho, thông qua nền tảng “no-code” hoặc “low-code” dễ tiếp cận. Điều này giúp giảm tải công việc thủ công và nâng cao hiệu quả vận hành HTX. Trong dài hạn, các tác nhân AI có thể tương tác sẽ đóng vai trò là “mô hợp tác” kết nối HTX trong cùng hệ sinh thái, liên kết dữ liệu từ các hệ thống khác nhau, hỗ trợ ra quyết định và tự động hóa quy trình đa nền tảng. Toàn bộ hệ thống AI được định hướng theo nguyên tắc mở, có thể tùy chỉnh, thúc đẩy công bằng số và bảo mật dữ liệu. Lớp AI này không chỉ hỗ trợ đào tạo, vận hành mà còn góp phần xây dựng hệ sinh thái AI hợp tác vững mạnh, nơi HTX chủ động đổi mới công nghệ, khai thác hiệu quả dữ liệu và nâng cao năng lực cạnh tranh trong nền kinh tế số.

* Xây dựng bộ công cụ & cơ sở hạ tầng dùng chung

Chiến lược xây dựng Bộ công cụ và Cơ sở hạ tầng hỗ trợ nhằm tạo nền tảng công nghệ dùng chung cho các Hợp tác xã (HTX) tại Việt Nam là một trụ cột then chốt trong quá trình chuyển đổi số. Mục tiêu là hình thành một hệ sinh thái kỹ thuật số mở, nơi các HTX và sinh viên có thể thử nghiệm, áp dụng và tối ưu hóa công nghệ trong thực tiễn. Bộ công cụ sẽ bao gồm các phần mềm nền tảng như ERP, CRM, hệ thống quản lý kho, kế toán, công cụ giao tiếp và lưu trữ đám mây. Đồng thời, tích hợp thêm các công nghệ tiên tiến như AI hỗ trợ ra quyết định, tự động hóa bằng nền tảng no-code/low-code, công cụ truy xuất nguồn gốc và nền tảng AI tương tác.

Cơ sở hạ tầng đi kèm sẽ do liên đoàn quản lý, cung cấp môi trường “sandbox” – nơi các HTX được thực hành và kiểm thử các giải pháp công nghệ trước khi triển khai thực tế. Ngoài ra, hệ thống còn hỗ trợ lưu trữ, cung cấp tài liệu học tập và tạo kho dữ liệu chia sẻ gồm mẫu báo cáo, tự động hóa và các quy trình hoạt động hiệu quả. Mô hình này đảm bảo tính an toàn, khả năng tương tác và dễ mở rộng theo từng cấp độ chuyển đổi số của HTX. Qua đó, nền tảng này không chỉ giúp HTX tiết kiệm chi phí đầu tư mà còn trao quyền chủ động trong đổi mới công nghệ, phát triển bền vững và tăng tính cạnh tranh trong nền kinh tế số.

* Giai đoạn triển khai

Ngắn hạn:

* Kiểm kê các công cụ hiện có và mô hình sử dụng
* Khởi chạy một “sandbox” cơ bản để thử nghiệm
* Bắt đầu triển khai thí điểm các công cụ nền tảng với các HTX được chọn

Trung hạn:

* Mở rộng bộ công cụ với các mã nguồn mở và AI
* Thiết lập quan hệ đối tác kỹ thuật để lưu trữ và hỗ trợ
* Cử sinh viên và “Đại sứ số” để hỗ trợ các HTX tại chỗ.

Dài hạn:

* Đồng phát triển các nền tảng thuộc sở hữu của HTX dựa trên nhu cầu đã xác định
* Mở rộng quy mô tác nhân AI có thể tương tác giữa các lĩnh vực và quy trình
* Duy trì và phát triển bộ công cụ thông qua quản trị mở và ý kiến đóng góp của cộng đồng.